



BẢN TIN TÀI CHÍNH, THUẾ VÀ KẾ TOÁN THÁNG 06



Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Tiêu điểm trong ấn phẩm này

CHÍNH SÁCH THUẾ

- Công văn số 8347/CHQ-NVTHQ do Cục Hải quan ban hành ngày 09/06/2025 về việc áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ.
- Công văn số 1992/CT-CS do Cục thuế ban hành ngày 26/06/2025 về việc sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN.

KHÁC

- Công văn số 1219/CCTKV17-QLDN1 do Cục thuế Chi cục thuế khu vực XVII ban hành ngày 29/5/2025 về việc lập hóa đơn GTGT đối với hàng mẫu xuất khẩu.
- Công văn số 10500/CCTKV.XVI-QLDN1 do Chi Cục thuế khu vực XVI ban hành ngày 11/06/2025 về hướng dẫn xuất hoá đơn kèm bảng kê chi tiết.
- Công văn số 144/BHXXH-QLT&PTNTG do Bảo hiểm xã hội Việt Nam Bảo hiểm xã hội khu vực XIII ban hành ngày 13/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai một số điểm mới của Luật BHXH, Luật BHYT sửa đổi.
- Công văn số 2065 CT-NVT do Cục thuế ban hành ngày 26/6/2025 về việc triển khai sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế và sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức trong giao dịch thuế điện tử.

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường.

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**CHÍNH SÁCH
THUẾ**



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

*Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo
chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị
trường*

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 8347/CHQ-NVTHQ do Cục Hải quan ban hành ngày 09/06/2025 về việc áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ.

Về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ khi Luật sửa đổi, bổ sung các Luật được ban hành, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

Theo dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các Luật tại Điều 47a Luật Hải quan có quy định: Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% như hàng hóa xuất khẩu".

Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 chưa hướng dẫn hồ sơ, thủ tục áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ.

Vì vậy, để tránh vướng mắc khi Luật sửa đổi, bổ sung các Luật được ban hành, đề nghị Cục QLGS thuế, phí và lệ phí hướng dẫn hồ sơ, thủ tục áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ tại dự thảo Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15.



**CHÍNH SÁCH
THUẾ**



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 1992/CT-CS do Cục thuế ban hành ngày 26/06/2025 về việc sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN.

Cục Thuế nhận được câu hỏi mã số PAKN.20250217.0250 của độc giả Trần Đình Tân gửi qua Cổng dịch vụ công Quốc gia phản ánh vướng mắc về sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (thuế TNCN). Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định về thời hạn khai quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch, thời hạn khai quyết toán thuế TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

Tại điểm 9.2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định thành phần hồ sơ cá nhân khai quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế, trong đó có “*Bản sao các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.*”



CHÍNH SÁCH
THUẾ



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 1992/CT-CS do Cục thuế ban hành ngày 26/06/2025 về việc sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN (tiếp)

Tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ có quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 6, khoản 7 và bổ sung khoản 9 vào Điều 4 như sau:

...2. Khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, ... tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế ... phải lập chứng từ khấu trừ ... giao cho người có thu nhập bị khấu trừ thuế, ... Trường hợp sử dụng chứng từ điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.”

Tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ quy định:

“22. Bổ sung Điều 34a và Điều 34b vào sau Điều 34 như sau:

... Điều 34b. ...Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế sau khi lập đầy đủ các nội dung trên chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử gửi cho người bị khấu trừ thuế và đồng thời gửi cho cơ quan thuế ngay trong ngày lập chứng từ.”



**CHÍNH SÁCH
THUẾ**



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 1992/CT-CS do Cục thuế ban hành ngày 26/06/2025 về việc sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN (tiếp)

- Tại Điều 3 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ quy định:

“Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2025.”

- Tại khoản 2 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“2. Chứng từ khấu trừ

a) Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập đã khấu trừ thuế theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều này phải cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ.

b) Cấp chứng từ khấu trừ trong một số trường hợp cụ thể như sau:

b.1) Đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng: cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ cho mỗi lần khấu trừ thuế; hoặc cấp một chứng từ khấu trừ cho nhiều lần khấu trừ thuế trong một kỳ tính thuế.

b.2) Đối với cá nhân ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên: tổ chức, cá nhân trả thu nhập chỉ cấp cho cá nhân một chứng từ khấu trừ trong một kỳ tính thuế.”

Căn cứ quy định trên, trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức trả thu nhập thì tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho người lao động.

Trường hợp cá nhân thực hiện quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì trong hồ sơ quyết toán thuế TNCN có chứng từ khấu trừ thuế để chứng minh số thuế TNCN đã được khấu trừ trong năm.



**CHÍNH SÁCH
THUẾ**



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 1992/CT-CS do Cục thuế ban hành ngày 26/06/2025 về việc sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN (tiếp)

Theo quy định thì thời hạn quyết toán thuế TNCN tiền lương, tiền công của cá nhân kết thúc sau thời hạn quyết toán thuế của tổ chức trả thu nhập. Một số trường hợp sau khi kết thúc năm dương lịch, cá nhân đã thực hiện quyết toán thuế trước khi tổ chức trả thu nhập quyết toán thuế TNCN thì hệ thống ngành thuế chưa có đầy đủ thông tin thu nhập và số thuế TNCN đã khấu trừ của cá nhân. Khi đó, chứng từ khấu trừ thuế TNCN là căn cứ để cá nhân thực hiện quyết toán thuế TNCN và là cơ sở để cơ quan thuế đối soát với thông tin kê khai trên hồ sơ khai thuế.

Trong trường hợp các tổ chức trả thu nhập đã quyết toán thuế TNCN, thông tin thu nhập, số thuế đã khấu trừ của cá nhân được kê khai đầy đủ lên hệ thống ngành thuế, tổ chức trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ cho cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN thì người lao động có sự đối chiếu chéo thông tin thu nhập, số thuế đã khấu trừ giữa tổ chức trả thu nhập và cá nhân người lao động, tránh một số trường hợp doanh nghiệp kê khai sai thu nhập, số thuế đã khấu trừ.

Riêng với trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét, xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.

Từ ngày 01/6/2025, việc sử dụng dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ và Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 của Bộ Tài chính.



KHÁC

Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 1219/CCTKV17-QLDN1 do Cục thuế Chi cục thuế khu vực XVII ban hành ngày 29/5/2025 về việc lập hóa đơn GTGT đối với hàng mẫu xuất khẩu.

Chi cục Thuế Khu vực XVII nhận được văn bản số 01/2025/ASTER ngày 16/5/2025 (văn bản đến Chi cục Thuế số 4217 ngày 22/5/2025) của Công ty TNHH MTV Aster về việc lập hóa đơn GTGT và ghi nhận doanh thu đối với hàng mẫu xuất khẩu, Chi cục Thuế Khu vực XVII có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 8 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về các hình thức khuyến mại:

“Điều 8. Đưa hàng mẫu, cung ứng dịch vụ mẫu để khách hàng dùng thử không phải trả tiền

1. Hàng mẫu đưa cho khách hàng, dịch vụ mẫu cung ứng cho khách hàng dùng thử phải là hàng hóa, dịch vụ được kinh doanh hợp pháp mà thương nhân đang hoặc sẽ bán, cung ứng trên thị trường.

2. Khi nhận hàng mẫu, dịch vụ mẫu, khách hàng không phải thực hiện bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào....”

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ:

“1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.”



KHÁC



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 1219/CCTKV17-QLDN1 do Cục thuế Chi cục thuế khu vực XVII ban hành ngày 29/5/2025 về việc lập hóa đơn GTGT đối với hàng mẫu xuất khẩu. (tiếp)

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT.

+ Tại khoản 5 Điều 7 quy định:

“5. Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng không (0); trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại nhưng không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại thì phải kê khai, tính nộp thuế như hàng hóa, dịch vụ dùng để tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho.

Một số hình thức khuyến mại cụ thể được thực hiện như sau:

a) Đối với hình thức khuyến mại đưa hàng mẫu, cung ứng dịch vụ mẫu để khách hàng dùng thử không phải trả tiền, tặng hàng hóa cho khách hàng, cung ứng dịch vụ không thu tiền thì giá tính thuế đối với hàng mẫu, dịch vụ mẫu được xác định bằng 0.”



KHÁC



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 1219/CCTKV17-QLDN1 do Cục thuế Chi cục thuế khu vực XVII ban hành ngày 29/5/2025 về việc lập hóa đơn GTGT đối với hàng mẫu xuất khẩu. (tiếp)

+ Tại Điều 9 hướng dẫn thuế suất 0%:

“Điều 9. Thuế suất 0%

1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

- Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả ủy thác xuất khẩu;

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu; hợp đồng ủy thác xuất khẩu;

- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này....”

**KHÁC**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 1219/CCTKV17-QLDN1 do Cục thuế Chi cục thuế khu vực XVII ban hành ngày 29/5/2025 về việc lập hóa đơn GTGT đối với hàng mẫu xuất khẩu. (tiếp)

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty có phát sinh xuất khẩu hàng mẫu cho khách hàng dùng thử không thu tiền được thực hiện đúng trình tự, thủ tục khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại thì khi xuất hàng hóa Công ty phải lập hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, trên hoá đơn ghi tên và số lượng hàng hóa, ghi rõ là hàng mẫu, giá tính thuế được xác định bằng không (0). Trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại nhưng không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại thì phải kê khai, tính nộp thuế như hàng hóa, dịch vụ dùng để tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho theo quy định khoản 5 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty xuất khẩu hàng mẫu ra nước ngoài nếu đáp ứng điều kiện về hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì được áp dụng thuế suất 0%.

Trường hợp vướng mắc của Công ty về xuất khẩu hàng mẫu cho khách hàng dùng thử không thu tiền có cần thông báo với Sở Công thương hay không. Đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan liên quan để được hướng dẫn.



KHÁC



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 10500/CCTKV.XVI-QLDN1 do Chi Cục thuế khu vực XVI ban hành ngày 11/06/2025 về hướng dẫn xuất hoá đơn kèm bảng kê chi tiết.

Chi cục Thuế nhận được văn bản số 001/MPC-CV/062025 ngày 02/06/2025 của CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MPC LOGISTICS vướng mắc về việc xuất hóa đơn tổng hợp đính kèm bảng kê chi tiết. Qua nội dung văn bản trình bày, Chi cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ điểm b khoản 7 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP, quy định như sau:

“b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 như sau:

a) Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ

a.1) Tên hàng hóa, dịch vụ: Trên hóa đơn phải thể hiện tên hàng hóa, dịch vụ bằng tiếng Việt. Trường hợp bán hàng hóa có nhiều chủng loại khác nhau thì tên hàng hóa thể hiện chi tiết đến từng chủng loại (ví dụ: Điện thoại Samsung, điện thoại Nokia; mặt hàng ăn, uống;...). Trường hợp hàng hóa phải đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu thì trên hóa đơn phải thể hiện các số hiệu, ký hiệu đặc trưng của hàng hóa mà khi đăng ký pháp luật có yêu cầu. Ví dụ: Số khung, số máy của ô tô, mô tô, địa chỉ, cấp nhà, chiều dài, chiều rộng, số tầng của một ngôi nhà... Trường hợp kinh doanh dịch vụ vận tải thì trên hóa đơn phải thể hiện biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi - điểm đến). Đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa trên nền tảng số, hoạt động thương mại điện tử thì phải thể hiện tên hàng hóa vận chuyển, thông tin tên, địa chỉ, mã số thuế hoặc số định danh người gửi hàng.



KHÁC



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 10500/CCTKV.XVI-QLDN1 do Chi Cục thuế khu vực XVI ban hành ngày 11/06/2025 về hướng dẫn xuất hóa đơn kèm bảng kê chi tiết (Tiếp)

a.3) Số lượng hàng hóa, dịch vụ: Người bán ghi số lượng bằng chữ số Ả-rập căn cứ theo đơn vị tính nêu trên. Trường hợp cung cấp các loại hàng hóa, dịch vụ đặc thù như điện, nước, dịch vụ viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính và chuyển phát, ngân hàng chứng khoán, bảo hiểm, được lập theo kỳ quy ước, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính được lập hóa đơn sau khi đối soát dữ liệu thì người bán được sử dụng bảng kê kèm theo hóa đơn; bảng kê được lưu giữ cùng hóa đơn để phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu của các cơ quan có thẩm quyền.

Hóa đơn phải ghi rõ “kèm theo bảng kê số..., ngày... tháng... năm”. Bảng kê phải có tên, mã số thuế và địa chỉ của người bán, tên hàng hóa, dịch vụ, số lượng, đơn giá, thành tiền hàng hóa, dịch vụ bán ra, ngày lập, tên và chữ ký người lập bảng kê. Trường hợp người bán nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì Bảng kê phải có tiêu thức “thuế suất thuế giá trị gia tăng” và “tiền thuế giá trị gia tăng”. Tổng cộng tiền thanh toán đúng với số tiền ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng. Hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên Bảng kê theo thứ tự bán hàng trong ngày. Bảng kê phải ghi rõ “kèm theo hóa đơn số...ngày... tháng... năm ”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Chi cục Thuế trả lời như sau:

Trường hợp Công ty hoạt động kinh doanh có phát sinh lập hóa đơn cho nhiều chuyên vận tải nếu đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a.3 khoản 7 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP nêu trên thì Công ty được sử dụng bảng kê kèm theo hóa đơn theo quy định của pháp luật.



KHÁC



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 144/BHXXH-QLT&PTNTG do Bảo hiểm xã hội Việt Nam Bảo hiểm xã hội khu vực XIII ban hành ngày 13/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai một số điểm mới của Luật BHXH, Luật BHYT sửa đổi.

Thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) năm 2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

BHXH khu vực XIII thông báo tới các đơn vị, cơ quan, tổ chức được biết và đề nghị các đơn vị nghiên cứu, tìm hiểu các nội dung quy định tại các Luật trên để tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT đúng quy định và đảm bảo quyền lợi cho người lao động, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1. Về đối tượng tham gia BHXH, BHYT bắt buộc mở rộng thêm một số đối tượng:

- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tham gia theo quy định của Chính phủ.
- Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định của Luật Doanh nghiệp; thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã không hưởng tiền lương.
- Người lao động làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc thấp nhất.
- Trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên...



KHÁC

Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 144/BHXXH-QLT&PTNTG do Bảo hiểm xã hội Việt Nam Bảo hiểm xã hội khu vực XIII ban hành ngày 13/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai một số điểm mới của Luật BHXH, Luật BHYT sửa đổi (Tiếp)

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
- Dân quân thường trực.

2. Đối tượng chỉ tham gia BHYT mở rộng thêm một số đối tượng:

- Người từ đủ 75 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng, người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng;
- Người đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng theo quy định của pháp luật về BHXH;
- Người lao động không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội đang trong thời gian hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.
- Người được tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định của Luật Di sản văn hóa;
- Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

3. Các hành vi bị nghiêm cấm về BHXH:

Ngoài các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Luật BHXH năm 2014, nay bổ sung thêm các hành vi bị nghiêm cấm sau:

- Thông đồng, móc nối, bao che, giúp sức cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).
- Cầm cố, mua bán, thế chấp, đặt cọc sổ BHXH dưới mọi hình thức.

**KHÁC****Liên hệ**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 144/BHXH-QLT&PTNTG do Bảo hiểm xã hội Việt Nam Bảo hiểm xã hội khu vực XIII ban hành ngày 13/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai một số điểm mới của Luật BHXH, Luật BHYT sửa đổi (Tiếp)

- Hành vi khác theo quy định của luật.

4. Về trách nhiệm của người sử dụng lao động:

Ngoài trách nhiệm theo quy định tại Luật BHXH năm 2014, nay bổ sung thêm một số trách nhiệm sau:

- Đăng ký tham gia BHXH bắt buộc cho người lao động theo quy định của Luật này;
- Bồi thường cho người lao động theo quy định của pháp luật nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm đóng BHXH bắt buộc theo quy định của Luật này mà gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.
- Phối hợp, tạo điều kiện để cơ quan BHXH thực hiện thu hồi số tiền BHXH hưởng không đúng quy định của người lao động khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Về đăng ký tham gia BHXH, cấp sổ BHXH:

Người sử dụng lao động có trách nhiệm kê khai và nộp hồ sơ tham gia BHXH bắt buộc của người lao động theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 27 của Luật này cho cơ quan bảo hiểm xã hội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày người lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

**KHÁC**

Công văn số 144/BHXXH-QLT&PTNTG do Bảo hiểm xã hội Việt Nam Bảo hiểm xã hội khu vực XIII ban hành ngày 13/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai một số điểm mới của Luật BHXH, Luật BHYT sửa đổi (Tiếp)

6. Một số quy định về quản lý thu, đóng BHXH, BHYT

- Đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và i khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật BHXH mà không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì người lao động không phải đóng BHXH tháng đó, trừ trường hợp người sử dụng lao động và người lao động có thỏa thuận về việc có đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động tháng đó với căn cứ đóng bằng căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tháng gần nhất.
- Trường hợp trong tháng đầu làm việc hoặc trong tháng đầu trở lại làm việc mà người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên thì vẫn phải đóng bảo hiểm xã hội của tháng đó.
- Trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động theo quy định tại Điều 34 của Luật này và hằng tháng trích khoản tiền phải đóng BHXH bắt buộc theo quy định tại Điều 33 của Luật này từ tiền lương của người lao động để đóng cùng một lúc vào quỹ BHXH.

**Liên hệ**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



KHÁC



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 144/BHXXH-QLT&PTNTG do Bảo hiểm xã hội Việt Nam Bảo hiểm xã hội khu vực XIII ban hành ngày 13/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai một số điểm mới của Luật BHXH, Luật BHYT sửa đổi (Tiếp)

7. Về chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT

7.1. Chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chưa đóng hoặc đóng chưa đầy đủ số tiền phải đóng theo hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp đã đăng ký kể từ sau ngày đóng bảo hiểm xã hội chậm nhất quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật này hoặc kể từ sau ngày đóng bảo hiểm thất nghiệp chậm nhất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 39 của Luật này;
- Không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này;
- Không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp;
- Thuộc trường hợp không bị coi là trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này.

**KHÁC****Liên hệ**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 144/BHXXH-QLT&PTNTG do Bảo hiểm xã hội Việt Nam Bảo hiểm xã hội khu vực XIII ban hành ngày 13/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai một số điểm mới của Luật BHXH, Luật BHYT sửa đổi (Tiếp)

7.2. Trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây để không đóng hoặc đóng không đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động:

- Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này mà người sử dụng lao động không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;
- Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp mà người sử dụng lao động không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp;
- Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật này;
- Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm thất nghiệp thấp hơn quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp;
- Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký bảo hiểm xã hội bắt buộc sau 60 ngày kể từ ngày đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc chậm nhất quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật này và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định tại Điều 35 của Luật này;
- Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký bảo hiểm thất nghiệp sau 60 ngày kể từ ngày đóng bảo hiểm thất nghiệp chậm nhất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định tại Điều 35 của Luật này;
- Các trường hợp khác bị coi là trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Chính phủ.



KHÁC



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 144/BHXXH-QLT&PTNTG do Bảo hiểm xã hội Việt Nam Bảo hiểm xã hội khu vực XIII ban hành ngày 13/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai một số điểm mới của Luật BHXH, Luật BHYT sửa đổi (Tiếp)

7.3. Chậm đóng bảo hiểm y tế là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chưa đóng hoặc đóng chưa đầy đủ số tiền phải đóng bảo hiểm y tế kể từ sau ngày đóng bảo hiểm y tế chậm nhất quy định tại khoản 8 Điều 15 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48b của Luật này;
- Không lập danh sách hoặc lập danh sách không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm y tế trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 của Luật này;

7.4. Trốn đóng bảo hiểm y tế là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 của Luật này mà người sử dụng lao động không lập danh sách hoặc lập danh sách không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm y tế;
- Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm y tế thấp hơn tiền lương quy định tại Điều 14 của Luật này;
- Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký bảo hiểm y tế sau 60 ngày kể từ ngày đóng bảo hiểm y tế chậm nhất theo quy định tại khoản 8 Điều 15 của Luật này và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định của Chính phủ;
- Các trường hợp khác bị coi là trốn đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Chính phủ.



KHÁC



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 144/BHXXH-QLT&PTNTG do Bảo hiểm xã hội Việt Nam Bảo hiểm xã hội khu vực XIII ban hành ngày 13/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai một số điểm mới của Luật BHXH, Luật BHYT sửa đổi (Tiếp)

7.5. Quy định cụ thể biện pháp xử lý đối với hành vi chậm đóng BHXH và trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT:

- + Bắt buộc đóng đủ số tiền chậm đóng, trốn đóng;
- + Nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền BHXH, BHTN, BHYT chậm đóng, trốn đóng và số ngày chậm đóng, trốn đóng;
- + Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;
- + Không xem xét trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.
- + Riêng đối với hành vi trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT còn có biện pháp là truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.
- + Phải đóng đủ số tiền chưa đóng và nộp số tiền lãi bằng hai lần mức lãi suất liên ngân hàng tính trên số tiền, thời gian chậm đóng; nếu không thực hiện thì theo yêu cầu của người có thẩm quyền, ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước có trách nhiệm trích tiền từ tài khoản tiền gửi của cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế để nộp số tiền chưa đóng, chậm đóng và lãi của số tiền này vào tài khoản của quỹ bảo hiểm y tế;
- + Phải hoàn trả toàn bộ chi phí cho người lao động trong phạm vi quyền lợi, mức hưởng bảo hiểm y tế mà người lao động đã chi trả trong thời gian chưa có thẻ bảo hiểm y tế.



KHÁC



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 144/BHXXH-QLT&PTNTG do Bảo hiểm xã hội Việt Nam Bảo hiểm xã hội khu vực XIII ban hành ngày 13/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai một số điểm mới của Luật BHXH, Luật BHYT sửa đổi (Tiếp)

8. Tổ chức thực hiện

- Đối với các đơn vị sử dụng lao động: Thực hiện rà soát lập danh sách đóng BHXH, BHYT cho người lao động thuộc đối tượng tham gia kịp thời, theo quy định; Thực hiện việc đóng nộp đầy đủ số tiền phải đóng theo quy định để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Đối với các cơ quan quản lý đối tượng chi tham gia BHYT:
 - + Trước ngày 15/12 hàng năm, nhận danh sách của các đối tượng này đang tham gia BHYT tại thời điểm tháng 12 (kèm dữ liệu) từ cơ quan BHXH huyện, thực hiện rà soát, đối chiếu phát sinh tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT kịp thời;
 - + Hàng tháng, kịp thời Lập danh sách báo tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT (Mẫu D03-TS) gửi cơ quan BHXH.

9. Điều khoản thi hành

- Về BHXH: Đối với số tiền BHXH bắt buộc, BHTN mà người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng theo quy định của Luật số 58/2014/QH13, Luật Việc làm số 38/2013/QH13 nhưng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025 mà không đóng hoặc không đóng đầy đủ thì được xử lý theo quy định về chậm đóng, trốn đóng của Luật này.
- Về BHYT: Đối với số tiền BHYT mà người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng theo quy định của Luật BHYT số 25/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 46/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 68/2020/QH14 và Luật số 30/2023/QH15 nhưng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025 mà không đóng hoặc không đóng đầy đủ thì được xử lý theo quy định về chậm đóng của Luật này.



KHÁC



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 2065 CT-NVT do Cục thuế ban hành ngày 26/6/2025 về việc triển khai sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế và sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức trong giao dịch thuế điện tử.

Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 35 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử, Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế, nhằm triển khai sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế cá nhân và sử dụng tài khoản định danh điện tử tổ chức trong giao dịch thuế điện tử từ ngày 01/7/2025, Cục Thuế hướng dẫn triển khai một số nội dung như sau:

1. Về sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế

Từ ngày 01/7/2025, số định danh cá nhân cấp theo Luật Căn cước sẽ sử dụng thay cho mã số thuế của cá nhân là người Việt Nam, đồng thời, số định danh cá nhân của người đại diện hộ gia đình, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cũng được sử dụng thay cho mã số thuế của hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đó.

(Chi tiết một số nội dung hướng dẫn theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Về sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức trong giao dịch thuế điện tử

Theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/06/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử thì tài khoản được tạo lập bởi công dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh cấp cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được sử dụng đến hết ngày 30/6/2025. Theo đó:

a) Từ ngày 01/7/2025, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cấp trong thực hiện thủ tục hành chính thuế bằng phương thức điện tử.

**KHÁC****Liên hệ**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 2065 CT-NVT do Cục thuế ban hành ngày 26/6/2025 về việc triển khai sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế và sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức trong giao dịch thuế điện tử (Tiếp)

b) Trường hợp đến ngày 01/7/2025, người nộp thuế đang làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử nhưng chưa được Bộ Công an cấp, hoặc cá nhân là người nước ngoài, tổ chức có đại diện pháp luật là người nước ngoài chưa được cấp tài khoản định danh điện tử do phụ thuộc vào tiến độ triển khai của Bộ Công an, người nộp thuế tiếp tục thực hiện nghĩa vụ với NSNN thông qua tài khoản thuế điện tử nếu đáp ứng quy định của Luật Quản lý thuế, Luật Giao dịch điện tử cho đến khi được cấp tài khoản định danh điện tử theo lộ trình triển khai của Bộ Công an.

c) Người nộp thuế không thuộc đối tượng cấp tài khoản định danh điện tử theo quy định tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP vẫn thực hiện giao dịch thuế bằng phương thức điện tử theo quy định tại Luật Quản lý thuế, Luật Giao dịch điện tử, Thông tư số 19/2021/TT-BTC và Thông tư số 46/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính.

(Chi tiết một số nội dung hướng dẫn theo Phụ lục 1 và Biểu kết quả rà soát của các Chi cục Thuế theo Phụ lục 2 đính kèm).

3. Các công việc cần triển khai

3.1. Giao Ban Chuyển đổi số chủ trì, phối hợp với Ban Nghiệp vụ thuế và các đơn vị khác có liên quan để nâng cấp ứng dụng, đáp ứng yêu cầu, triển khai thực hiện theo các quy định nêu trên.



KHÁC



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn số 2065 CT-NVT do Cục thuế ban hành ngày 26/6/2025 về việc triển khai sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế và sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức trong giao dịch thuế điện tử (Tiếp)

3.2. Giao Ban Nghiệp vụ thuế tham mưu với Cục Thuế có công văn gửi các cơ quan, đơn vị phối hợp thu NSNN, kết nối trao đổi thông tin với cơ quan thuế để phối hợp triển khai việc sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế từ ngày 01/7/2025; công văn gửi C06 (Bộ Công an) về việc sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính thuế điện tử.

3.3. Giao Ban Pháp chế tiếp tục phối hợp với Văn phòng, Ban Quản lý tuân thủ, Ban Nghiệp vụ thuế và các đơn vị khác có liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế trong việc sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế, sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức trong giao dịch thuế điện tử từ ngày 01/7/2025.

3.4. Đối với các Chi cục Thuế

Để đảm bảo việc triển khai hiệu quả, đề nghị các Chi cục Thuế:

a) Đẩy nhanh tiến độ rà soát, chuẩn hóa thông tin đăng ký thuế của cá nhân, phục vụ chuyển đổi mã số thuế đã cấp sang sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế từ ngày 01/7/2025 theo hướng dẫn tại các công văn của Cục Thuế (Công văn số 846/TCT-DNNCN ngày 21/3/2023, công văn số 6059/TCT-DNNCN ngày 29/12/2023, công văn số 1710/CT-NVT ngày 12/6/2025); tiếp tục rà soát, chuẩn hóa thông tin của các mã số thuế đã được cập nhật sang trạng thái 10 “Mã số thuế chờ cập nhật thông tin số định danh cá nhân” sau ngày 01/7/2025.

**KHÁC**

Công văn số 2065 CT-NVT do Cục thuế ban hành ngày 26/6/2025 về việc triển khai sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế và sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức trong giao dịch thuế điện tử (Tiếp)

b) Đẩy nhanh tiến độ rà soát, chuẩn hóa thông tin người đứng đầu/doanh nghiệp đăng ký thuế, phục vụ xác thực với Bộ Công an để cấp định danh tổ chức theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP theo hướng dẫn tại các công văn của Cục Thuế (công văn số 4735/TCT-KK ngày 22/10/2024, công văn số 411/TCT-KK ngày 23/01/2025, công văn số 1710/CT-NVT ngày 12/6/2025).

c) Xây dựng kế hoạch truyền thông, tổ chức tập huấn cho công chức thuế và người nộp thuế trong việc sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế, sử dụng tài khoản định danh của tổ chức trong giao dịch thuế điện tử từ ngày 01/7/2025, đảm bảo quá trình thực hiện thủ tục thuế của người nộp thuế không bị gián đoạn sau khi chuyển đổi.

d) Thường xuyên rà soát, báo cáo vướng mắc trong quá trình thực hiện, gửi về Cục Thuế (qua Ban Nghiệp vụ thuế) để được hướng dẫn kịp thời.

**Liên hệ**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

 Liên hệ với chúng tôi

Ông Đỗ Quốc Việt

Chủ tịch HĐQTV ASAC Consultant

Chủ tịch HĐQTV ASA audit

+84 919 858 626

vietsdq.audit@gmail.com

Ông Phạm Văn Biện

Phó Tổng Giám đốc

+84 943 388 828

phamvanbien2807@gmail.com

Ông Lê Đức Minh

Phó Tổng Giám Đốc

+84 915 025 044

leducminhkh@gmail.com

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Phó Tổng Giám Đốc

+84 931 236 226

hungnm.asa@gmail.com

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Số 262 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3858 1122

Hotline: 09 7458 5626

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Kế toán cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA)

Là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Nhân sự ASA

Đội ngũ nhận sự với phong cách chuyên nghiệp, có chiều sâu về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh tế xây dựng và luật học.

© 2025 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á